

(Số: 131/BC-HQLC

Lào Cai, ngày 18 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện công tác tháng 01 năm 2023
phương hướng nhiệm vụ tháng 02 năm 2023
(Số liệu từ ngày 01/01/2023 đến 15/01/2023)**

Kính gửi:

- Tỉnh ủy Lào Cai;
- UBND tỉnh Lào Cai.

A. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong tháng Cục đã chỉ đạo cán bộ, công chức, người lao động trong đơn vị thực hiện tốt kỷ cương, kỷ luật hành chính, tuyên ngôn phục vụ khách hàng; Quy tắc ứng xử của công chức và hợp đồng lao động; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát đối với hàng hóa xuất nhập khẩu; người và phương tiện xuất nhập cảnh, các kế hoạch đảm bảo, chống buôn lậu và hàng giả trước, trong và sau Tết Nguyên đán năm 2023; thực hiện tốt các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ khác.

B. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác giám sát quản lý

1.1. Tình hình

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt pháp luật về thuế, pháp luật về hải quan, chính sách quản lý của các Bộ, ngành có liên quan đến hoạt động xuất, nhập khẩu; người và phương tiện vận tải xuất, nhập cảnh, các quy trình thủ tục hải quan, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp trong hoạt động xuất, nhập khẩu.

- Thực hiện tốt công tác xác định trị giá tính thuế, kiểm tra rà soát các doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa có nghi ngờ về trị giá tính thuế, nắm bắt thông tin về hàng hóa, đặc biệt quan tâm đến các mặt hàng có trị giá lớn, mặt hàng trọng điểm, thuế suất cao; rà soát trị giá tính thuế mặt hàng gỗ ván lạng.

- Làm việc với các doanh nghiệp kinh doanh kho bãi về công tác quản lý tại các địa điểm tập kết, kiểm tra giám sát hàng hóa tập trung.

- Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu trong tháng: Phốt pho, lưu huỳnh, thanh long, ván bóc, sắn, cà phê, bánh kẹo, giày dép, gỗ các loại; các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu: Phân bón, hóa chất, than cốc, hàng tiêu dùng, nông sản,...

1.2. Kết quả cụ thể

a. Số liệu từ 01/01/2022 đến hết 31/12/2022:

- Tổng kim ngạch XNK trong năm đạt: 1.534,3 triệu USD, giảm 11,5% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó: Xuất khẩu 878 triệu USD, giảm 11,4% so với

cùng kỳ năm 2021; nhập khẩu: 656,3 triệu USD, giảm 11,68% so với cùng kỳ năm 2021.

- Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu: Phốt pho, lưu huỳnh, sắt, thanh long,...
cụ thể:

+ Phốt pho: 672 triệu USD, tăng 100% so với cùng kỳ năm 2021.

+ Lưu huỳnh: 66,5 triệu USD, tăng 177% so với cùng kỳ năm 2021.

+ Thanh long: 12,9 triệu USD, giảm 95,5% so với cùng kỳ năm 2021.

+ Sắt: 49,6 triệu USD, tăng 62% so với cùng kỳ năm 2021

+ Sầu riêng, vải tươi: 3,1 triệu USD, giảm 95,8% so với cùng kỳ năm 2021

- Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu: Phân bón, hóa chất, than cốc, nông sản, máy và các thiết bị cơ khí cụ thể:

+ Phân bón, hóa chất: 182,8 triệu USD, giảm 25% so với cùng kỳ năm 2021.

+ Nông sản: 190 triệu USD, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2021.

+ Máy và các thiết bị: 27,5 triệu USD, giảm 21,6% so với cùng kỳ năm 2021.

- Tổng số doanh nghiệp tham gia XNK là 652; giảm 16 doanh nghiệp so với cùng kỳ năm 2021.

- Tổng số tờ khai: 38.111; giảm 20.905 tờ khai so với cùng kỳ năm 2021.

Trong đó: Tờ khai xuất khẩu là: 7.587; nhập khẩu là 30.524.

* Phương tiện ô tô, tàu hỏa xuất nhập cảnh:

- Ô tô XNC: 76.433 lượt, giảm 83.935 lượt so với năm 2021, trong đó:

+ Số lượt ô tô Trung Quốc tạm nhập - tái xuất: 57.994 lượt, giảm 45,9% so với cùng kỳ năm 2021.

+ Số lượt ô tô Việt Nam tạm xuất - tái nhập: 18.439 lượt, giảm 65,3% so với cùng kỳ năm 2021.

- Tàu hỏa XNC: 1.446 lượt, giảm 12,3% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó xuất cảnh và nhập cảnh đều là 723 lượt chuyến.

b. Số liệu trong tháng từ 01/01/2023 đến 15/01/2023

- Tổng số Doanh nghiệp tham gia XNK là 199; giảm 55 doanh nghiệp so với cùng kỳ năm trước.

- Tổng số tờ khai: 2.186, giảm 233 tờ khai so với cùng kỳ năm 2022.

- Tổng kim ngạch XNK: 51,1 triệu USD, giảm 52,7% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó:

+ Xuất khẩu: 30,3 triệu USD; giảm 54,7% so với cùng kỳ năm 2022.

+ Nhập khẩu: 20,8 triệu USD; giảm 49,4% so với cùng kỳ năm 2022.

- Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu: phốt pho vàng, sắt, thanh long...; Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu: Rau, củ, quả các loại, phân bón, hóa chất, máy và các thiết bị cơ khí...

* Phương tiện vận tải xuất, nhập cảnh

- Xe ô tô xuất nhập cảnh: Trong tháng: 4.397 lượt. Trong đó xe Trung Quốc: 3.135 lượt, xe Việt Nam: 1.262 lượt.

- Tàu hỏa XNC: Trong tháng: 22 lượt; trong đó xuất cảnh và nhập cảnh: 11 lượt

2. Công tác quản lý thuế

2.1. Công tác thu ngân sách trong năm 2022

Năm 2022, Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan giao chỉ tiêu thu thuế là 1.540 tỷ đồng tại Quyết định số 2276/QĐ-BTC ngày 07/12/2021; HĐND, UBND tỉnh Lào Cai giao 1.800 tỷ đồng tại Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 08/12/2021.

- Công tác thu ngân sách trong năm đến hết 31/12/2022 đạt: 1.740,18 tỷ đồng, đạt 113% chỉ tiêu Bộ Tài chính giao (1.540 tỷ); đạt 96,7% chỉ tiêu HĐND, UBND tỉnh giao (1.800 tỷ), giảm 0,4% so với cùng kỳ năm 2021.

Trong đó:

- + Thuế xuất khẩu: 781,8 tỷ đồng, tăng 71,2% so với cùng kỳ 2021.
- + Thuế nhập khẩu: 335,5 tỷ đồng, giảm 6,5% so với cùng kỳ 2021.
- + Thuế giá trị gia tăng: 570 tỷ đồng, giảm 16,4% so với cùng kỳ 2021.
- + Thuế tự vệ: 46,23 tỷ đồng, giảm 80,4% so với cùng kỳ năm 2021.
- + Thu khác: 5,76 tỷ đồng, giảm 33,7% so với cùng kỳ 2021.

2.2. Công tác thu ngân sách trong tháng 01/2023

Năm 2023, Bộ Tài chính giao chỉ tiêu thu thuế 1.500 tỷ đồng tại Quyết định số 2530/QĐ-BTC ngày 07/12/2022, HĐND tỉnh Lào Cai giao 2.350 tỷ đồng tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 07/12/2022.

Từ 01/01/2023 đến 15/01/2023, công tác thu ngân sách đạt: 25,58 tỷ đồng, đạt 1,7% chỉ tiêu Bộ Tài chính giao; đạt 1% chỉ tiêu HĐND tỉnh Lào Cai giao phần đầu, giảm 68,9% so với cùng kỳ năm 2022, trong đó:

- + Thuế xuất khẩu: 6,7 tỷ đồng, giảm 79,6% so với cùng kỳ 2022.
- + Thuế nhập khẩu: 1,96 tỷ đồng, giảm 66,7% so với cùng kỳ 2022.
- + Thuế giá trị gia tăng: 16,8 tỷ đồng, giảm 56,1% so với cùng kỳ 2022.
- + Thu khác: 15,25 tỷ đồng, giảm 99% so với cùng kỳ 2022.

3. Công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu

3.1. Tình hình

- Tăng cường kiểm soát, đấu tranh đối với hoạt động buôn lậu và gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới trên tất cả các tuyến, trong đó tập trung vào các mặt hàng XNK có điều kiện, hàng bách hóa, các mặt hàng cấm, thiết bị y tế...; tăng cường các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát ma túy trong tất cả các khâu, các tuyến, các địa bàn.

- Tình hình buôn lậu, vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn không có điểm nóng, vụ việc nổi cộm; các vụ việc mang tính nhỏ lẻ.

- Phối hợp với các lực lượng như Công an, Biên phòng, Quản lý thị trường,... để trao đổi, cung cấp thông tin và phối hợp trong công tác tuần tra kiểm soát, đấu tranh bắt giữ và xử lý đạt hiệu quả.

- Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả dịp trước, trong và sau Tết nguyên đán Quý Mão 2023.

3.2. Kết quả cụ thể:

a. Số liệu từ 01/01/2022 đến hết 31/12/2022

Kết quả	Lũy kế từ đầu năm 2022		
	Số vụ	Trị giá (triệu đồng)	Số tiền phạt (triệu đồng)
Vi phạm về KSHQ	13	377,5	11,250
Vi phạm hành chính	153		671,508
Ma túy	0		
Phối hợp bắt giữ	03		
TỔNG CỘNG	169	377,5	682,758

b. Số liệu trong tháng 01/2023

- Trong kỳ báo cáo: xử lý 15 vụ VPHC, trị giá 53,5 triệu đồng

- Lũy kế từ 01/01/2022:

Kết quả	Lũy kế từ đầu năm		
	Số vụ	Trị giá (triệu đồng)	Số tiền phạt (triệu đồng)
Vi phạm về KSHQ	02	25,6	7,5
Vi phạm hành chính	03		13
Ma túy	0		
Phối hợp bắt giữ			
TỔNG CỘNG	05	25,6	20,5

*Ghi chú:

- 02 vụ vi phạm về KSHQ (01 vụ có chủ và 01 vụ vô chủ) trị giá 25,6 triệu đồng, tang vật là 268 gói cánh vịt, cánh gà tầm ướp đã được đưa đi tiêu hủy theo quy định.

- Xử phạt vi phạm hành chính (Kiểm tra sau thông quan): 04 vụ, số tiền xử phạt 59,3 tỷ đồng.

4. Công tác thu thập xử lý thông tin và quản lý rủi ro

4.1. Tình hình

Đơn đốc đơn vị triển khai Kế hoạch thu thập thông tin; tiếp tục thực hiện các chuyên đề kiểm soát rủi ro; thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

4.2. Kết quả:

a. Số liệu từ 01/01/2022 đến hết 31/12/2022

- Kết quả phân luồng tờ khai toàn Cục : 38.111 tờ khai, trong đó Luồng xanh: 4760 tờ khai (12,5%); Luồng vàng: 29.718 tờ khai (78%); Luồng đỏ: 3.633 tờ khai (9,5%).

- Số lượng hồ sơ rủi ro thiết lập trên VCIS: 0
- Số lượng tiêu chí thiết lập trên VCIS: 06 Doanh nghiệp
- Số lượng Doanh nghiệp trọng điểm được: 16 doanh nghiệp
- Triển khai thực hiện chuyên đề quản lý rủi ro: 03 Chuyên đề
- Số lượng hồ sơ Doanh nghiệp cập nhật trên hệ thống: 260 hồ sơ.

b. Số liệu trong tháng 01/2023

- Tổng số tờ khai: 4.420 tờ khai; Luồng xanh: 669 tờ khai; Luồng vàng: 3.393 tờ khai; Luồng đỏ: 358 tờ khai.

- Số lượng hồ sơ rủi ro thiết lập trên VCIS: 0.
- Số lượng tiêu chí thiết lập trên VCIS: 05.
- Triển khai thực hiện chuyên đề quản lý rủi ro: 0 Chuyên đề
- Thiết lập doanh nghiệp trọng điểm: 0.
- Số lượng hồ sơ doanh nghiệp cập nhật trên hệ thống: 17 hồ sơ
- Tồn tại, vướng mắc: không

5. Công tác kiểm tra sau thông quan

5.1. Kết quả cụ thể

a. Số liệu từ 01/01/2022 đến hết 31/12/2022

- Năm 2022, đã thực hiện kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan đối với 15 doanh nghiệp (vượt 50% chỉ tiêu được giao và tăng 150% so với năm 2021).

- Tổng số tiền thuế đã ấn định: 1.443.406.934 đồng;
- Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính: 59.307.664.167 đồng;
- Tổng số tiền đã thu vào NSNN là: 1.245.892.069 đồng; trong đó:
 - + Tổng số tiền thuế đã thu: 888.077.612 đồng;
 - + Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính: 56.590.464 đồng;
 - + Tổng số tiền chậm nộp: 299.223.993 đồng.

* Công tác xử phạt vi phạm hành chính: Cục đã xử phạt vi phạm hành chính đối với 06 Doanh nghiệp; Số tiền xử phạt là: 59.307.664.167 đồng.

b. Số liệu tháng 01/2023 : Không phát sinh

Chi cục KTSTQ đã thành lập Tổ đơn đốc thu hồi nợ đọng thuế của đơn vị và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ để thực hiện; Thường xuyên sử dụng các biện pháp nghiệp vụ, rà soát, nghiên cứu đề xuất các biện pháp đơn đốc thu hồi nợ thuế theo đúng quy định.

Tổng số tiền nợ đọng thuế lũy kế (tính đến 15/01/2023) là: 147.868.414.208 đồng trên tổng số 06 doanh nghiệp

5.3. Tồn tại, vướng mắc và nguyên nhân: Không.

6. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin

6.1. Tình hình

- Duy trì, đảm bảo vận hành hệ thống máy tính, mạng máy tính hoạt động tốt đúng quy định.

- Duy trì đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống CNTT tốt, không để xảy ra sự cố mất an ninh an toàn. Cập nhật đầy đủ và kịp thời các biện pháp phòng ngừa theo đúng hướng dẫn của Tổng cục.

- Công tác quản lý khai thác, sử dụng các ứng dụng CNTT trong nghiệp vụ hải quan hiệu quả, chính xác, đúng quy định; Cập nhật thường xuyên, đầy đủ các phiên bản phần mềm ứng dụng CNTT.

6.2. Tồn tại, vướng mắc: Không.

7. Công tác cải cách hành chính, hiện đại hoá hải quan

- Thường xuyên thực hiện các biện pháp tuyên truyền chính sách, pháp luật. Niêm yết, công bố các văn bản về hoạt động XNK, XNC tại công sở và nơi làm thủ tục hải quan cho các đối tượng tham gia kinh doanh xuất, nhập khẩu, xuất nhập cảnh để thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; tăng cường kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện hiện đại hóa trong lĩnh vực Hải quan, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao năng lực quản lý Nhà nước về Hải quan nhằm từng bước đáp ứng nhu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

8. Công tác thực hiện “Tuyên ngôn phục vụ khách hàng”

- Tiếp tục tăng cường, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ, cung cấp thông tin cho người khai hải quan, người nộp thuế; thường xuyên và kịp thời tư vấn, hỗ trợ, giải đáp vướng mắc của doanh nghiệp qua nhiều hình thức như: Trả lời bằng văn bản, trả lời trên cổng thông tin điện tử,...

- Thực hiện công tác tuyên truyền thông qua việc đăng tin bài lên cổng thông tin điện tử của Cục, từ đầu năm đến ngày 15/01/2023 đã đăng tải 08 tin, bài viết lên Cổng TTĐT của Cục.

C. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 02 NĂM 2023

1. Tiếp tục tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; các nội quy, quy định của Ngành, của Tỉnh, của Cục; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính. Thực hiện nghiêm Quy chế hoạt động công vụ của Hải quan Việt Nam; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Tăng cường kiểm soát, đấu tranh đối với hoạt động buôn lậu và gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới trên tất cả các tuyến, trong đó tập trung vào các mặt hàng XNK có điều kiện, hàng bách hóa, các mặt hàng cấm (pháo nỏ),...; giám sát chặt chẽ các lô hàng vận chuyển độc lập, hàng

TNTX, TXTN, chuyên cửa khẩu, quá cảnh và hàng gửi kho ngoại quan, cửa hàng miễn thuế... Tăng cường các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát ma túy trong tất cả các khâu, các tuyến, các địa bàn, đặc biệt dịp trước, trong và sau Tết Nguyên Đán Quý Mão 2023.

4. Các đơn vị thuộc, trực thuộc tổ chức phát động phong trào thi đua năm 2023 và tổ chức ký cam kết thi đua năm 2023 bám sát chương trình, kế hoạch, chỉ tiêu được giao.

5. Đảm bảo tổ chức đón Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 vui tươi, lành mạnh, tiết kiệm. Bố trí cán bộ trực tết đảm bảo các vị trí công tác, an toàn, an ninh.

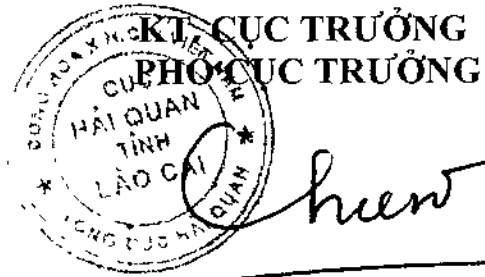
6. Triển khai các bước chuẩn bị đầu tư dự án cải tạo sửa chữa trụ sở Chi cục Hải quan Ga Đường sắt quốc tế Lào Cai.

Trên đây là báo cáo công tác tháng 01 năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ công tác tháng 02 năm 2023, Cục Hải quan tỉnh Lào Cai báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh Lào Cai biết, chỉ đạo. *AB*

Nơi nhận:

- Nhu trên (i-office);
- Sở Tài chính (i-office),
- Sở Công thương (i-office);
- Sở Kế hoạch và đầu tư (i-office);
- Cục Thống kê (i-office),
- Lãnh đạo Cục (TĐT);
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc (Edoc);
- Lưu. VT, VP.

AB



Nguyễn Quyết Chiến